

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số: 98/2023/HS-PT
Ngày: 15-12-2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Sơn

Các Thẩm phán: Ông Lê Minh Đạt; Ông Lê Văn Phận

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Sương – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:
Ông Phan Minh Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 96/2023/TLPT-HS ngày 14 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo **Nguyễn Minh H** do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2023/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Minh H**, sinh năm 1975 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: **ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre**; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn H1** và bà **Ngô Thị C**; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 29/12/2021, **Công an xã H, huyện G** nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại phần đất của bà **Hồ Mỹ P** ở **ấp H, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre** có một người thanh niên đang dùng cửa sắt để cắt bản lề cánh cửa cổng rào của bà **P**. **Công an xã H** đến hiện trường, phát hiện **Nguyễn Minh H**, sinh năm 1975, đăng ký thường trú: **ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre** đang dùng búa, xà beng, cửa sắt để đục và cắt bản lề cánh cửa cổng rào bên trái của bà **P** (theo hướng từ ngoài **đường T** nhìn vào) và lập biên bản sự việc đối với **H**.

Vật chứng thu giữ: 01 lưới cửa bằng sắt, có quần vải đỏ, dài 30cm; 01 cái cửa bằng sắt, dài 45cm, cán cửa màu đỏ, trên cán cửa có chữ “bossman”; 01 cây xà beng, bằng sắt, dài 35cm; 01 cái búa, cán búa bằng gỗ dài 28cm; 01 cây thang bằng sắt, dài 04m.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 29/12/2021, Nguyễn Minh H nảy sinh ý định trộm cắp cửa cổng rào sắt của bà P, H mang theo 01 cái cửa đi bộ từ nhà ra ngã tư G rồi giang xe của một người thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) đến nhà ông Đặng Văn B gần phần đất của bà P, H nói với ông B là “bà P thuê H tháo cánh cửa rào sắt đem về sơn lại” và H mượn ông B 01 cây xà beng, 01 cái búa đóng đinh và 01 cây thang, sau đó, H dùng búa, xà beng, cửa để cắt và đục bản lề cánh cửa cổng rào sắt bên trái của bà P thì bị Công an xã H bắt giữ.

Bản kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐG ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng định giá thường xuyên trong Tổ tụng hình sự huyện G, kết luận: 01 cánh cửa rào (cánh bên trái), được làm bằng kim loại sắt 4 hộp vuông, cánh cửa có 4 cánh nhỏ có chiều cao 4,35 mét, chiều rộng 0,76 mét, trên thân cửa có thanh chéo bảo vệ kích thước 2,5 cm x 01cm, giá 3.000.000 đồng.

Ngoài lần thực hiện hành vi phạm tội nêu trên ra, sau khi bị bắt quả tang, Nguyễn Minh H tự khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của bà Hồ Mỹ P ở ấp H, xã H, huyện G ngày 27/12/2021, cụ thể như sau:

Do biết phần đất của bà Hồ Mỹ P ở ấp H, xã H, huyện G không người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 27/12/2021, Nguyễn Minh H mượn xe mô tô của người tên T (không rõ họ, địa chỉ cụ thể) để đi công việc, T đồng ý, sau đó H điều khiển xe mô tô đến nhà ông Đặng Văn B gần phần đất của bà P, H nói với ông B là “bà P thuê tháo cánh cửa rào sắt đem về sơn lại” và hỏi mượn ông B 01 cây xà beng, 01 cái búa đóng đinh và 01 cây thang, sau đó, H dùng búa, xà beng đục bản lề cánh cửa rào sắt bên phải (theo hướng từ ngoài đường T nhìn vào), sau khi tháo xong cánh cửa rào, H đem trả ông B 01 cây xà beng, 01 cái búa và 01 cây thang. Sau khi trộm được cánh cửa rào, H thuê xe mô tô ba bánh của một người thanh niên (không rõ họ, tên, địa chỉ) chở đến vừa ve chai của anh Nguyễn Văn T1 ở ấp B, xã B, huyện G bán cánh cửa sắt bên phải được 1.165.000 đồng và tiêu xài cá nhân.

Vật chứng thu giữ: Nguyễn Văn T1 tự nguyện giao nộp 01 cánh cửa rào (cánh bên phải), được làm bằng kim loại sắt 4 hộp vuông, cánh cửa có 4 cánh nhỏ có chiều cao 4,35 mét, chiều rộng 0,76 mét, trên thân cửa có thanh chéo bảo vệ kích thước 2,5 cm x 01cm, cửa cân nặng 133,9 kg.

Bản kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐG ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng định giá thường xuyên trong Tổ tụng hình sự huyện G, kết luận: 01 cánh cửa rào (cánh bên phải), được làm bằng kim loại sắt 4 hộp vuông, cánh cửa có 4 cánh nhỏ có chiều cao 4,35 mét, chiều rộng 0,76 mét, trên thân cửa có thanh chéo bảo vệ kích thước 2,5 cm x 01cm, cửa cân nặng 133,9 kg, trị giá 3.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Minh H khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai người làm chứng, kết quả khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2023/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh H phạm “Tội trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm h, r, s khoản 1 Điều 51; Điều 57; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 09/10/2023, bị cáo Nguyễn Minh H kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị: không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Cụ thể: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm h, r, s khoản 1 Điều 51; Điều 57; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H 06 (sáu) tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”.

Bị cáo nói lời sau cùng: yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem là hợp lệ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng

của cấp sơ thẩm. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung:

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã xác định rằng: xuất phát từ động cơ tư lợi bất chính nên vào ngày 27 và ngày 29 tháng 12 năm 2021, **Nguyễn Minh H** đã hai lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt hai cánh cửa sắt của bà **Hồ Mỹ P** thì bị **Công an xã H** bắt quả tang. Kết luận định giá tài sản xác định hai cánh cửa sắt trị giá 6.000.000 đồng. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo phạm “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm cho thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án đối với bị cáo là đúng quy định pháp luật, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Minh H** yêu cầu được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại điểm h, r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo cung cấp tờ cam kết của bị hại bà **Hồ Mỹ P** có nội dung xin bãi nại cho bị cáo và yêu cầu xem xét cho bị cáo được hưởng án treo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng thêm cho bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại nhiều lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 2 lần trở lên; đồng thời hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là mức khởi điểm của khung hình phạt nên không có căn cứ để giảm hình phạt hoặc cho hưởng án treo theo yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

[4] Đối với quan điểm của Kiểm sát viên đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để đề nghị xử phạt bị cáo 06 tháng tù là có căn cứ đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm, theo quy định của pháp luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị cáo **Nguyễn Minh H** phải chịu do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm h, r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 57; Điều 38; xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H 06 (sáu) tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Nguyễn Minh H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm (3b);
- Công an và VKSND h. Giồng Trôm (2b);
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm (1b);
- UBND xã Tân Thanh, h. Giồng Trôm (1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Quang Sơn